

Số: /SNN-CCTL

Tây Ninh, ngày 17 tháng 7 năm 2017

V/v hướng dẫn đánh giá thực hiện
tiêu chí Thủy lợi đối với xã đạt
chuẩn nông thôn mới tỉnh Tây
Ninh giai đoạn 2016-2020

Kính gửi: Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

Căn cứ Quyết định số 2540/QĐ-TTg ngày 30/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, công nhận và công bố địa phương đạt chuẩn nông thôn mới; địa phương hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Quyết định số 69/QĐ-BNN-VPĐP ngày 09/01/2017 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Sổ tay hướng dẫn thực hiện Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Quyết định số 455/QĐ-UBND ngày 01/3/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 1200/QĐ-UBND ngày 31/5/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định Bộ tiêu chí xã đạt chuẩn nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2016 – 2020;

Sở Nông nghiệp và PTNT Hướng dẫn thực hiện, đánh giá, báo cáo, kiểm tra tiêu chí 3 về Thủy lợi; duy trì và nâng cao chất lượng tiêu chí về Thủy lợi đối với các xã sau khi được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2016-2020 như sau:

I. TRÌNH TỰ, THỦ TỤC, HỒ SƠ XÉT, CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHÍ VỀ THỦY LỢI

Trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, công nhận tiêu chí về Thủy lợi thực hiện theo Điều 7, 8, 9 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 2540/QĐ-TTg.

II. ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ ĐẠT TIÊU CHÍ VỀ THỦY LỢI ĐỐI VỚI XÃ ĐẠT CHUẨN NÔNG THÔN MỚI GIAI ĐOẠN 2016-2020

Ủy ban nhân dân cấp xã tự đánh giá tiêu chí về Thủy lợi theo Quyết định số 69/QĐ-BNN-VPĐP và Quyết định số 1200/QĐ-UBND, cụ thể theo Mẫu số 08 tại phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 2540/QĐ-TTg.

Xã đạt chuẩn tiêu chí về Thủy lợi phải đạt hai chỉ tiêu: Chỉ tiêu 3.1 và Chỉ tiêu 3.2 như sau:

1. Chỉ tiêu 3.1. Tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới và tiêu nước chủ động: Đạt 3 nội dung

a) Nội dung 1: Tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới chủ động phải đạt từ 80% trở lên đối với xã trong vùng tưới hồ Dầu Tiếng và xã có trạm

bơm; phải đạt từ 60% trở lên đối với xã nằm ngoài vùng tưới hồ Dầu Tiếng và xã không có trạm bơm, xác định theo công thức sau:

$$T_{\text{tưới}}=(S_1/S)\times 100\%,$$

Trong đó:

+ $T_{\text{tưới}}$: Tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới chủ động (%).

+ S_1 : Diện tích gieo trồng cả năm thực tế được tưới (ha).

+ S : Diện tích gieo trồng cả năm cần tưới theo kế hoạch (ha).

S_1, S : Được xác định theo số liệu của năm đánh giá tiêu chí đạt chuẩn nông thôn mới.

b) Nội dung 2: Tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp và đất phi nông nghiệp được tưới chủ động phải đạt từ 80% trở lên xác định theo công thức:

$$T_{\text{tưới}}=(F_1/F)\times 100\%$$

Trong đó:

+ $T_{\text{tưới}}$: Tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp và đất phi nông nghiệp được tưới chủ động (%).

+ F_1 : Diện tích đất sản xuất nông nghiệp và đất phi nông nghiệp thực tế được tưới (ha).

+ F : Diện tích đất sản xuất nông nghiệp và đất phi nông nghiệp của xã (ha).

F_1, F : Được xác định theo số liệu của năm đánh giá tiêu chí đạt chuẩn nông thôn mới.

c) Nội dung 3: Đối với xã có đất nuôi trồng thủy sản được đánh giá là đạt tiêu chí 3.1 khi có diện tích nuôi trồng thủy sản đảm bảo cấp, thoát nước chủ động đạt từ 80% trở lên cách xác định như sau:

Tỷ lệ diện tích đất nuôi trồng thủy sản được cấp, thoát nước chủ động chủ động xác định theo công thức:

$$T_k=(K_1/K)\times 100\%$$

Trong đó:

+ T_k : Tỷ lệ diện tích đất nuôi trồng thủy sản được cấp, thoát nước chủ động.

+ K_1 : Diện tích đất nuôi trồng thủy sản thực tế được cấp, tiêu thoát nước đảm bảo (ha).

+ K : Diện tích đất nuôi trồng thủy sản cần cấp, thoát nước theo kế hoạch (ha).

K_1, K : Được xác định theo số liệu của năm đánh giá tiêu chí đạt chuẩn nông thôn mới.

*** Lưu ý**

- Trường hợp xã không có đất nuôi trồng thủy sản thì tỷ lệ T_k xem như đạt;

- Diện tích được tưới, tiêu, cấp nước gồm:

+ Diện tích được tưới, tiêu, cấp nước từ vùng tưới hồ Dầu Tiếng và xã có trạm bơm do Công ty TNHH Một hành viên khai thác thủy lợi Tây Ninh quản lý.

+ Diện tích được tưới, tiêu, cấp nước do thủy triều.

+ Diện tích được tưới, tiêu, cấp nước từ bơm của tư nhân, Doanh nghiệp, từ nguồn nước ngầm,

+ Diện tích được tưới, tiêu, cấp nước từ hệ thống tưới tiên tiến, tưới tiết kiệm nước.

2. Chỉ tiêu 3.2. Đảm bảo đủ điều kiện đáp ứng yêu cầu dân sinh và theo quy định về phòng chống thiên tai tại chỗ: Đạt 3 nội dung

TT	Nội dung	Chỉ tiêu đánh giá	Đánh giá	
			Đạt	Không đạt
I	Về tổ chức bộ máy và nguồn nhân lực			
1	Tổ chức bộ máy	a) Có Ban chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn được thành lập theo quy định tại Điều 22 Nghị định số 66/2014/NĐ-CP ngày 04/7/2014 của Chính phủ, hàng năm được kiện toàn.	Có Quyết định thành lập Ban Chỉ huy PCTT và TKCN cấp xã hoặc Quyết định kiện toàn Ban Chỉ huy PCTT và TKCN (kèm theo).	
		b) Có phân công cụ thể trách nhiệm của từng bộ phận và các thành viên Ban chỉ huy phù hợp với điều kiện của từng địa phương.	Có Quyết định phân công cụ thể trách nhiệm của từng bộ phận và các thành viên Ban Chỉ huy PCTT và TKCN cấp xã (kèm theo).	
2	Nguồn nhân lực	a) Có 100% cán bộ cấp xã tham gia trực tiếp công tác Phòng, chống thiên tai được tập huấn, nâng cao năng lực, trình độ.	Có danh sách: Tổng số cán bộ cấp xã; số cán bộ đã tham gia trực tiếp công tác PCTT; số cán bộ được tập huấn, nâng cao năng lực, trình độ (số lớp, cơ quan chủ trì tập huấn, nội dung chính của lớp tập huấn) (kèm theo).	
		b) Thành lập, củng cố và duy trì hoạt động thường xuyên của các đội xung kích phòng, chống thiên tai nòng cốt là lực lượng dân quân tự vệ và lực lượng quản lý đê nhân dân (nếu có) được đào tạo, tập huấn nghiệp vụ thường xuyên đáp ứng yêu cầu ứng phó giờ đầu khi có thiên tai xảy ra.	Có Quyết định thành lập đội xung kích PCTT, Quyết định thành lập lực lượng quản lý đê nhân dân (nếu có); báo cáo kết quả đào tạo, tập huấn nghiệp vụ thường xuyên cho đội xung kích PCTT, lực lượng quản lý đê nhân dân (nếu có) đáp ứng yêu cầu ứng phó giờ đầu khi có thiên tai xảy ra (kèm theo)	
		c) Có từ 70% trở lên người dân thuộc vùng thường xuyên chịu ảnh hưởng của thiên tai được phổ biến kiến thức về phòng, chống thiên tai.	Có danh sách vùng thường xuyên chịu ảnh hưởng của thiên tai; tổng số người dân trong vùng bị ảnh hưởng thiên tai; số người được phổ biến kiến thức PCTT, hình thức, nội dung phổ biến,	

TT	Nội dung	Chỉ tiêu đánh giá	Đánh giá	
			Đạt	Không đạt
			(kèm theo).	
II	Hoạt động phòng, chống thiên tai được triển khai chủ động và có hiệu quả, đáp ứng nhu cầu dân sinh			
1	Kế hoạch phòng, chống thiên tai	Có Kế hoạch Phòng, chống thiên tai cấp xã được phê duyệt; rà soát, cập nhật, bổ sung hàng năm theo quy định, đáp ứng yêu cầu về phòng, chống thiên tai tại chỗ.	Có Kế hoạch Phòng, chống thiên tai cấp xã giai đoạn 2016-2020 được phê duyệt theo quy định tại Điều 15 Luật phòng, chống thiên tai năm 2013 và triển khai thực hiện theo hướng dẫn tại Công văn số 163/BCH-VPTT ngày 26/12/2016 của BCH PCTT và TKCN tỉnh. Hàng năm rà soát, cập nhật, bổ sung Kế hoạch Phòng, chống thiên tai cấp xã giai đoạn 2016-2020 (kèm theo).	
2	Phương án ứng phó thiên tai theo cấp độ rủi ro thiên tai	Có phương án ứng phó đối với các loại hình thiên tai chủ yếu, thường xuyên xảy ra trên địa bàn được xây dựng cụ thể, chi tiết và phê duyệt phù hợp với quy định, tình hình đặc điểm thiên tai ở địa phương	Có phương án ứng phó đối với các loại hình thiên tai theo quy định tại Điều 22 Luật phòng, chống thiên tai năm 2013 và triển khai thực hiện theo hướng dẫn tại Công văn số 163/BCH-VPTT ngày 26/12/2016 của Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh (kèm theo).	
3	Thực hiện có hiệu quả kế hoạch phòng, chống thiên tai được phê duyệt	a) Ban chỉ huy PCTT và TKCN cấp xã phải chuẩn bị, duy trì thường xuyên hoặc có phương án sẵn sàng huy động từ 70% trở lên số lượng của từng loại vật tư, phương tiện, trang thiết bị, nhu yếu phẩm phục vụ cho hoạt động phòng, chống thiên tai theo kế hoạch được duyệt.	Có phương án sẵn sàng huy động từ 70% trở lên số lượng của từng loại vật tư, phương tiện, trang thiết bị, nhu yếu phẩm phục vụ cho hoạt động phòng, chống thiên tai theo Kế hoạch được duyệt (kèm theo).	
		b) Có 100% tổ chức và từ 70% trở lên số hộ gia đình, cá nhân trong vùng thường xuyên bị thiên tai chủ động chuẩn bị nhân lực, vật tư, phương tiện, trang thiết bị, nhu yếu phẩm phục vụ hoạt động phòng, chống thiên tai	Có danh sách: Tổ chức, hộ gia đình trong vùng thường xuyên bị thiên tai; Báo cáo công tác chuẩn bị nhân lực, vật tư, phương tiện, trang thiết bị, nhu yếu phẩm phục vụ hoạt động PCTT đáp ứng	

TT	Nội dung	Chỉ tiêu đánh giá	Đánh giá	
			Đạt	Không đạt
		đáp ứng yêu cầu dân sinh tại chỗ theo kế hoạch được duyệt và theo hướng dẫn của Ban Chỉ đạo TW về PCTT - Ủy ban Quốc gia Tìm kiếm cứu nạn	yêu cầu dân sinh tại chỗ theo Kế hoạch được duyệt và theo hướng dẫn của Ban Chỉ đạo Trung ương về PCTT tại Quyết định số 196/TWPCTT ngày 28/12/2016 về việc phê duyệt, ban hành bộ tài liệu hướng dẫn Tổ chức, Hộ gia đình, Cá nhân “chuẩn bị nhân lực, vật tư, phương tiện, trang thiết bị, nhu yếu phẩm phục vụ hoạt động PCTT (kèm theo).	
III	Về cơ sở hạ tầng thiết yếu			
1	Quy hoạch, xây dựng cơ sở hạ tầng	a) Thực hiện lồng ghép nội dung phòng, chống thiên tai vào các Quy hoạch: sử dụng đất; phát triển dân sinh, kinh tế - xã hội - môi trường; phát triển các khu dân cư mới và chỉnh trang các khu dân cư hiện có, đảm bảo phù hợp với quy hoạch phòng chống lũ, quy hoạch về đê điều (nếu có).	Có danh sách các Quy hoạch có lồng ghép nội dung phòng, chống thiên tai theo quy định tại Thông tư số 05/2016/TT-BKHĐT ngày 06/6/2016 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn lồng ghép nội dung phòng, chống thiên tai vào quy hoạch, kế hoạch phát triển ngành, kinh tế-xã hội, đảm bảo phù hợp với quy hoạch phòng chống lũ, quy hoạch về đê điều (nếu có) (kèm theo).	
		b) 100% cơ sở hạ tầng được xây dựng mới phù hợp với các tiêu chuẩn, quy chuẩn an toàn trước thiên tai đã được ban hành hoặc được lồng ghép nội dung an toàn trước thiên tai.	Có danh sách tổng số cơ sở hạ tầng được xây dựng mới; cơ sở hạ tầng được xây dựng mới đã được áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật nào để an toàn trước thiên tai đã được ban hành hoặc báo cáo cụ thể nội dung được lồng ghép nội dung an toàn trước thiên tai theo quy định tại Thông tư số 05/2016/TT-BKHĐT và hướng dẫn của Bộ Xây dựng	

TT	Nội dung	Chỉ tiêu đánh giá	Đánh giá	
			Đạt	Không đạt
			(kèm theo).	
2	Thông tin, cảnh báo và ứng phó thiên tai	a) Có hệ thống thu nhận, truyền tải và cung cấp thông tin dự báo, cảnh báo và ứng phó thiên tai đảm bảo 100% người dân được tiếp nhận một cách kịp thời, đầy đủ.	Có danh sách hệ thống thu nhận, truyền tải và cung cấp thông tin của xã; cách thức truyền tải thông tin đến người dân (kèm theo).	
		b) 100% những điểm có nguy cơ cao về rủi ro thiên tai được lắp đặt hệ thống hướng dẫn, cảnh báo.	Có danh sách: Các điểm nguy cơ cao về rủi ro thiên tai cấp xã; thiết bị lắp đặt hệ thống hướng dẫn, cảnh báo (kèm theo).	
3	Thực thi pháp luật về bảo vệ công trình phòng, chống thiên tai	Tất cả các vụ vi phạm pháp luật về bảo vệ công trình phòng, chống thiên tai được kiểm tra, phát hiện và xử lý; không để phát sinh những vụ vi phạm mới hoặc phải kiểm tra, phát hiện và ngăn chặn kịp thời.	Có danh sách: Công trình phòng, chống thiên tai; số vụ vi phạm; số vụ được kiểm tra; số vụ xử lý; hình thức xử lý (kèm theo).	

III. DUY TRÌ NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG TIÊU CHÍ VỀ THỦY LỢI

Để duy trì và nâng cao chất lượng tiêu chí về Thủy lợi đối với các xã đã đạt chuẩn, Sở Nông nghiệp và PTNT đề nghị Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố:

- Tiếp tục triển khai thực hiện Thông tư số 05/2017/TT-BNNPTNT ngày 01/3/2017 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn một số nội dung thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020 (Khoản 1 Điều 5).

- Chỉ đạo Ủy ban nhân dân các xã đã đạt chuẩn tiêu chí về Thủy lợi, hàng năm rà soát, tự đánh giá lại mức độ đạt tiêu chí về Thủy lợi theo Mục II văn bản này, báo cáo Ủy ban nhân dân huyện trước ngày 31/12 hàng năm.

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn thực hiện, đánh giá, báo cáo tiêu chí về Thủy lợi; duy trì và nâng cao chất lượng tiêu chí về Thủy lợi đối với xã đạt chuẩn nông thôn mới tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2016-2020./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Văn phòng Điều phối XDNTM tỉnh;
- GD Sở, PGD Sở phụ trách;
- Lưu VT, CCTL.

KT. GIÁM ĐỐC